

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 273/2026/TLST-DS về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” ngày 11 tháng 8 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1995; số căn cước công dân 064195000512, cấp ngày 10/4/2021; nơi thường trú: Tổ D, phường A, tỉnh Gia Lai;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phúc B, sinh năm 1987; số căn cước công dân 064087000878, cấp ngày 31/3/2021; nơi thường trú: Tổ D, phường A, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/8/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Phúc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Phúc B trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Nhã U, sinh ngày 16/4/2018, khi cháu U chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh B không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Phúc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001458 ngày 11/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Phúc B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 34, Điều 36 và các quy định có liên quan của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS khu vực 13 - Gia Lai;
- VKSND khu vực 13 - Gia Lai;
- UBND phường An Khê, tỉnh Gia Lai;
- (Đề ghi vào sổ hộ tịch theo GCNKH số 45/2017 (Phường Tây Sơn cũ));
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Thảo